TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 08-05-2024

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hoàng Ân – Bí T Đoàn thAh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Nguyễn Ngọc TH – Phó trưởng phòng Giáo dục huyện Trà Ôn.

- T ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Yến – T ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* 1. Ông Nguyễn Phong Cảnh– *Kiểm sát viên.*

2. Ông Đặng Văn Tâm – *Kiểm sát viên*

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/HSST ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hồ Chí L, sinh ngày 19/10/2006, tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: số Q, khu E, thị trấn T, huyện U, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Chí K và bà Nguyễn Minh NG; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/7/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của Hồ Chí L:

1.1. Ông Hồ Chí K, sinh năm 1978 (cha) "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

1.2. Bà Nguyễn Minh NG, sinh năm 1979 (mẹ) "có mặt".

Địa chỉ cư trú: số P, khu V, thị trấn B, huyện S, tỉnh Vĩnh Long.

2. Hồ Ngọc Anh T, sinh ngày 31/10/2006, tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: Số Ư, khu R, thị trấn T, huyện G, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Hồ Anh P, và bà Nguyễn Thị TH; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/7/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của Hồ Ngọc Ah T:

1.1. Ông Hồ Anh P, sinh năm 1981 (cha) "có mặt".

1.2. Bà Nguyễn Thị TH, sinh năm 1981 (mẹ) "có mặt".

Cùng địa chỉ cư trú: Số E, khu J, thị trấn D, huyện F, tỉnh Vĩnh Long.

3. Hồ Nghĩa H, sinh ngày 27/4/2006, tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: số I, khu C, thị trấn X, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Thúy A; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/7/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của Hồ Nghĩa H:

Bà Hồ Thị Thúy A, sinh năm 1985 (mẹ) "có mặt".

Địa chỉ cư trú: số A, khu R, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Người bào chữa cho các bị cáo Hồ Chí L, Hồ Ngọc ANh T, Hồ Nghĩa H: Luật sư Nguyễn Ngọc KH – Công ty Luật TNHH K, thuộc đoàn luật sư Thành phố Cần Thơ "có mặt".

4. Phạm Vân T, sinh ngày 14/02/2004, tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: số Y, khu Ư, thị trấn F, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T và bà Phùng Thị Ngọc B; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/7/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lý Hoàng KH, sinh ngày 26/5/2002 "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã KH, huyện Thoại S, tỉnh An Giang.

Tạm trú: phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án:

1. Anh Lê Hồng S, sinh năm 1987 "có mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Số R, khu P, thị trấn N, huyện S, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị Hồ Thị Thúy A, sinh năm 1985 "có mặt".

Địa chỉ cư trú: số D, khu L, thị trấn S, huyện A, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông Võ Văn Kh, sinh năm 1965 "vắng mặt".

Cư trú: số B, đường Đ, phường P, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 13/7/2023, Hồ Chí L, Hồ Nghĩa H, Hồ Ngọc Anh T và Phạm Vân T từ nhà đi bộ đến Công viên Trà Ôn để uống nước, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì L, H, T và T đi bộ về nhà, trên đường về nhà, L than không có tiền để tiêu xài cá nhân nên cả nhóm bàn bạc với nhau tìm cách kiếm tiền để đi Thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm, lúc này T gợi ý cả nhóm lên trang fapace có tên là FWB (chuyên mua bán dâm) trên mạng xã hội Facbook đăng tin tìm người có nhu cầu mua dâm để dẫn dụ đến địa điểm vắng người nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. H dẫn L, T và T về nhà H và cũng là nơi làm việc của L tại tiệm sửa xe L tại Khu B, thị trấn Tr, huyện S, tỉnh Vĩnh Long do ông Lê Hồng S, sinh năm 1987, đăng ký Thường trú tại ấp P, xã Th, huyện L, tỉnh Vĩnh Long làm chủ. H, L, T, T vào nhà của H và tiếp tục cùng nhau chơi đánh bài, cùng lúc này L sử dụng điện thoại di động của L để đăng nhập vào tài khoản tên "Mai Hương (heo)" trên facebook giả là nữ nhằm mục đích đăng tin lên fapace có tên là FWB trên ứng dụng facebook để tìm những người có nhu cầu mua dâm nhằm liên lạc, dẫn dụ họ đến nơi vắng người để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như gợi ý của T, lúc này T ngồi cạnh xem L nhắn tin, H cũng đăng nhập vào tài khoản facebook của H tên "Hồ H" đăng tin tìm người có nhu cầu mua dâm để hẹn đến địa điểm thích hợp nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, lúc này T ngồi kế bên L và H để cung cấp địa chỉ, còn T kế bên L, H và T. Sau khi L đăng tin lên fapace FWB trên mạng xã hội Facbook với nội dung "Cần tiền", đến 23 giờ 08 phút cùng ngày thì có anhh Lý Hoàng KH, sinh ngày 26/5/2002, nơi thường trú tại ấp H, xã KH, huyện Thoại S, tỉnh An Giang (tạm trú tại phường An Khánh, quận M, thành phố Cần Thơ) nhắn tin với tài khoản facebook "Mai Hương (heo)" hỏi mua dâm thì L trả lời tin nhắn và ra giá với anh KH. Thấy L nhắn tin chậm nên T giựt lấy điện thoại của L nhắn tin với anh KH để tiếp tục thỏa thuận giá cả, thời gian, địa điểm mua bán dâm. Sau đó cả nhóm ngồi đợi anh KH liên lạc lại. Theo chỉ dẫn của L và T, anh KH điều khiển xe môtô biển số kiểm soát 67FF-9557 đi từ thành phố Cần Thơ đến khoảng 00 giờ, ngày 14/7/2023 thì đến khu vực cầu Trà Ôn thuộc Khu Q, thị trấn Tr, huyện Q, tỉnh Vĩnh Long và gọi vào ứng dụng messenger cho tài khoản facebook tên "Mai Hương (heo)" hỏi địa điểm gặp nhau, để tạo lòng tin cho anh KH về việc tài khoản facebook tên "Mai Hương (heo)" là nữ thì T đã nghe điện thoại và chỉ anh KH chạy đến khu vực vắng người gần chùa M thuộc ấp O, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Sau đó, T nói cho L, H, T biết địa điểm đã hẹn với anh KH và kêu lấy luôn cả xe môtô của anh KH nhưng L, H và T không chịu mà chỉ muốn lấy tiền và điện thoại. Ngay sau đó, L điều khiển xe môtô biển số kiểm soát 53SB - 4740 chở theo H và T đến địa điểm hẹn tìm anh KH, còn T ở lại đợi. Đến nơi hẹn, thấy KH đang ngồi trên xe mô tô đậu cặp lề lộ nên L dừng xe lại đậu cách đó khoảng 10 đến 15 mét rồi L cùng với H, T đi bộ đến tiếp cận anh KH, L và T đến đứng sát hai bên anh KH, còn H thì đứng gần đó nhặt một đoạn cây và đi xung quanh, L nói với anh KH, L là người nghiện ma túy và yêu cầu anh KH cho tiền để "mua đồ chơi" (tức là mua ma túy sử dụng), vừa nói L và T nhặt đoạn cây có sẵn gần nơi anh KH đAg đứng cầm trên tay mỗi người một đoạn rồi đưa lên nhằm mục đích đe dọa đánh anh KH, kêu anh KH đưa tiền thì

anh KH lấy bóp từ trong túi quần ra, lấy ra số tiền 960.000 đồng thì L giật lấy số tiền nêu trên, anh KH năn nỉ xin lại một phần để dành đi học nên L lấy 400.000đồng cầm trên tay và trả lại cho anh KH số tiền 560.000đồng. Sau đó, L, H, T đi lại xe và vứt bỏ cây trong lúc đi. Do thấy số tiền 400.000đồng chưa đủ tiêu xài nên H, T và L thống nhất quay lại tiếp tục lấy hết số tiền còn lại và cái điện thoại di động (hiệu OPPO, loại A57, màu xanh) của anh KH. H lấy bóp da của anh KH mở ra lấy hết số tiền 560.000đồng, L và T đứng hai bên kìm hai tay của anh KH lại, đồng thời T đưa tay vào túi quần của anh KH để tìm lấy điện thoại di động của anh KH nhưng anh KH giằng co giữ điện thoại lại và vùng vẫy bỏ chạy đồng thời truy hô nên L chưa lấy được điện thoại của anh KH. Do sợ bị phát hiện nên L lấy xe mô tô biển số 53SB - 4740 điều khiển chở T bỏ chạy theo hướng ra cầu Trà Ôn để tẩu thoát, H không đuổi kịp nên trốn vào bụi cây, lúc này Ah KH nhặt được đoạn cây gỗ do H vừa vứt bỏ, điều khiển xe mô tô đuổi theo sau, khi đến chân cầu Trà Ôn thì anh KH điều khiển xe môtô của anh KH đụng vào phía sau của xe môtô do L điều khiển để làm cho xe của L ngã xuống đường, L và T bỏ xe lại rồi bỏ chạy về tiệm sửa xe L, sau đó thì H cũng về đến rồi cả ba cùng kể lại sự việc cho T nghe. Trên đường tẩu thoát L làm rơi mất 400.000đ, còn 560.000đ do H giữ. Sau đó, anh KH đã đến Công an thị trấn Trà Ôn để trình báo sự việc.

Tại Bản kết K định giá tài sản số 51/KLHĐ-ĐGTS, ngày 03/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Trà Ôn kết K: 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, loại A57, màu xAh có giá trị đến ngày 14/7/2023 là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

+ 01 (Một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda, loại Cub, biển số 53 SB - 4740 là tài sản của Ah Lê Hồng S do L lấy điều khiển đi cướp tài sản, anh S không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại cho anh S.

+ Số tiền 960.000 đồng, trong đó 500.000đồng do Hồ Nghĩa H giao nộp và 460.000đồng do bà Hồ Thị Thúy A, sinh năm 1985, ngụ số 33/2, Khu Q, thị trấn G, huyện S, tỉnh Vĩnh Long là mẹ ruột của Hồ Nghĩa H giao nộp để thay cho các bị cA H, L, T và T khắc phục. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại cho anh KH.

+ 01 (Một) đoạn cây gỗ dài 1,25 mét, đường kính 3,5 cm; 01 (Một) đoạn cây gỗ dài 60 cm, một đầu có đường kính 03 cm, đầu còn lại chia thành hai nhánh; 01 (Một) cái áo thun nam đã qua sử dụng, ngắn tay, màu trắng, cổ áo màu đen, 01 (Một) cái quần jeA nam đã qua sử dụng màu trắng, 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu APPLE, loại iPhone, số sê ri GHJZ7PRKJCM4, 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Redmi, số iMEL 867587044996187 do Phạm Vân T giao nộp; 01 (Một) cái áo khoác nam đã qua sử dụng màu đen, có hoa văn, 01 (Một) cái quần sọt jean (dài đến gối), màu xám, 01 (Một) cái điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO, loại A54, số sê ri KRRWVKDYLZ6DPNBU do Hồ Chí L giao nộp; 01 (Một) cái áo khoác nam đã qua sử dụng màu đen, phí sau có chữ NORMOS màu trắng, 01 (Một) cái áo sơ mi đã qua sử dụng dài tay, màu đen, 01 (Một) cái quần dài nam đã qua sử dụng, bằng vải màu đen, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy A13, số sê ri R58T42LPHMP do Hồ

Nghĩa H giao nộp; 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu APPLE, loại iPhone 11, sê ri DX3G78N3N73J do Hồ Ngọc Anh T giao nộp. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đang quản lý.

Không thu giữ được: Số tiền 460.000đồng do Hồ Chí L chiếm đoạt của anh Lý Hoàng KH nhưng trên đường tẩu thoát, L đã làm rớt mất; 01 (Một) đoạn cây dài khoảng 01 mét của T sử dụng để đe dọa bị hại, bị cáo đã vứt bỏ nhưng không xác định vị trí vứt bỏ nên không thu giữ được.

- Về phần dân sự:

+ Anh Lý Hoàng KH đã nhận đủ số tiền 960.000 đồng. Anh KH không yêu cầu gì thêm.

+ Bà Hồ Thị Thúy A không yêu cầu các bị cáo trả lại tiền mà bà nộp thay các bị cáo.

+ Anh Lê Hồng S đã nhận lại xe và không yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSTÔ ngày 27/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân nhân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Hồ Chí L, Hồ Ngọc Ah T, Hồ Nghĩa H và Phạm Vân T về tội: Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Hồ Chí L, Hồ Ngọc anh T, Hồ Nghĩa H và Phạm Vân T về tội Cướp tài sản

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, 54, 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Chí L 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Xử phạt Hồ Ngọc Anh T, Hồ Nghĩa H mỗi bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, 54, 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Vân T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) đoạn cây gỗ dài 1,25 mét, đường kính 3,5 cm; 01 (Một) đoạn cây gỗ dài 60 cm, một đầu có đường kính 03 cm, đầu còn lại chia thành hai nhánh;

+ 01 (Một) cái áo thun nam đã qua sử dụng, ngắn tay, màu trắng, cổ áo màu đen, 01 (Một) cái quần jean nam đã qua sử dụng màu trắng của Phạm Vân T;

+ 01 (Một) cái áo khoác nam đã qua sử dụng màu đen, phía sau có chữ NORMOS màu trắng, 01 (Một) cái áo sơ mi đã qua sử dụng dài tay, màu đen, 01 (Một) cái quần dài nam đã qua sử dụng, bằng vải màu đen của Hồ Nghĩa H.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) cái điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO, loại A54, số sê ri KRRWVKDYLZ6DPNBU do Hồ Chí L giao nộp.

Trả lại:

+ 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu APPLE, loại iPhone, số sê ri GHJZ7PRKJCM4, 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Redmi, số iMEL 867587044996187 cho Phạm Vân T;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy A13, số sê ri R58T42LPHMP cho Hồ Nghĩa H.

+ 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu APPLE, loại iPhone 11, sê ri DX3G78N3N73J cho Hồ Ngọc Anh T.

+ 01 (Một) cái áo khoác nam đã qua sử dụng màu đen, có hoa văn, 01 (Một) cái quần sọt jean (dài đến gối), màu xám của Hồ Chí L.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Hồ Chí L và người đại diện theo pháp luật của Hồ Chí L là Hồ Chí K, Nguyễn Minh NG nộp 200.000đồng

Buộc Hồ Ngọc Anh T và người đại diện theo pháp luật của Hồ Ngọc Anh T là ông Hồ Anh P và bà Nguyễn Thị TH nộp 200.000đồng.

Buộc bị cáo Hồ Nghĩa H, Phạm Vân T mỗi bị cáo nộp 200.000đồng

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, có thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Chí L, Hồ Ngọc Anh T, Hồ Nghĩa H trình bày: Các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cướp tài sản nên Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội. Kiểm sát viên đề nghị về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đúng. Mức đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo thì luật sư hoàn toàn thống nhất nên không có thêm ý kiến gì bào chữa thêm cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy trong thời giA bị giam các bị cáo thấy ăn năn xin Hội đồng xét xử giam nhẹ hình phạt để về với gia đình. Bị cáo T xin lỗi bị hại, cha mẹ của bị cáo về hành vi mình đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng như bị hại vắng mặt tại phiên nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra lấy lời khai

theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đối với người đại diện hợp pháp cho Hồ Chí L là Hồ Chí K (cha ruột của bị cáo L) cơ quan điều tra không thu thập được lời khai cũng không biết địa chỉ hiện tại ở đâu nên trong quá trình điều tra không thể hiện được ý kiến của ông K. Tòa án đã triệu tập ông K tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy bị cáo L cũng có mẹ ruột đại diện nên việc xét xử vắng mặt những người trên của Hội đồng xét xử không ảnh hưởng và cũng phù hợp pháp luật.

[3] Về tội dAh và điều luật áp dụng:

Lời khai của các bị cáo Hồ Chí L, Hồ Ngọn Ah T, Hồ Nghĩa H và Phạm Vân T tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo tại cơ quA điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập, qua đó xác định: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo Hồ Ngọc Anh T, Hồ Chí L, Hồ Nghĩa H và Phạm Vân T bàn bạc nhau lên trang fapace có tên là FWB trên ứng dụng facebook tìm người có nhu cầu mua dâm để dẫn dụ đến khu vực vắng người để các bị cáo cướp tài sản. Sau đó, các bị cáo dẫn dụ được anh Lý Hoàng KH đến Trà Ôn, theo chỉ dẫn của các bị cáo, khoảng 00 giờ, ngày 14/7/2023 Ah KH đến ấp m, xã Th, huyện O đợi thì bị Hồ Chí L, Hồ Nghĩa H và Phạm Vân T dùng cây gỗ đe dọa cướp số tiền 960.000 đồng và 01 (Một) điện thoại di động có giá trị 2.600.000đồng của anh Lý Hoàng KH nhưng chưa lấy được điện thoại thì bị anh KH truy hô, các bị cáo bỏ chạy về nơi bị cáo T đang đợi (nhà của H và cũng là chỗ L đang làm). Tổng số tiền các bị cáo Hồ Chí L, Hồ Nghĩa H, Hồ Ngọc Ah T và Phạm Vân T chiếm đoạt của bị hại và phải chịu trách nhiệm hình sự là 3.560.000đồng (Ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Các bị cáo dùng phương tiện là 03 (ba) đoạn cây gỗ cầm trên tay để đe dọa đánh bị hại nhằm mục đích làm cho bị hại sợ và đưa tiền cho các bị cáo, đây là phương tiện nguy hiểm. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Hồ Chí L, Hồ Nghĩa H, Hồ Ngọc Anh T và Phạm Vân T đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản theo quy định điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Hồ Chí L, Hồ Nghĩa H, Hồ Ngọc Anh T và Phạm Vân T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời gây ảnh hưởng đến A ninh, trật tự, A toàn xã hội ở địa phương, làm cho quần chúng hoAg mAg, lo lắng. Các bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài mà bất chấp thủ đoạn, lợi dụng lúc đêm khuya, vắng người, sau đó dùng gỗ để uy hiếp anh KH buộc anh KH phải giao tài sản cho các bị cáo, chứng tỏ các bị cáo xem Tòng pháp luật, chính vì vậy cần phải xử thật nghiêm để nhằm răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có phân công vai trò cụ thể cho từng người nhưng đối với bị cáo L là người trực tiếp dùng điện thoại của mình nhắn tin cho bị hại, cũng là người trực tiếp đi cướp tài sản cùng với bị cáo H và bị cáo T nên về trách nhiệm hình sự của bị cáo H cao hơn so với các bị cáo khác như kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo đề nghị.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người thân của bị cáo đã bồi Tòng thiệt hại cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T, H, L là người chưa thành niên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo T có ông Phạm Văn Lộc và bà là Nguyễn Thị Kiều là người có công nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 51 nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự và ở mức thấp nhất của kiểm sát viên đề nghị thấy cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ít sau này.

Đối với bị cáo T, H, L khi thực hiện hành vi phạm tội là người đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên khi quyết hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt mà điều luật quy định theo quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu gì nên miễn xét.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét thấy:

+ 01 (Một) đoạn cây gỗ dài 1,25 mét, đường kính 3,5 cm; 01 (Một) đoạn cây gỗ dài 60 cm, một đầu có đường kính 03 cm, đầu còn lại chia thành hai nhánh là công cụ dùng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Các quần áo như 01 (Một) cái áo thun nam đã qua sử dụng, ngắn tay, màu trắng, cổ áo màu đen, 01 (Một) cái quần jean nam đã qua sử dụng màu trắng của Phạm Vân T; 01 (Một) cái áo khoác nam đã qua sử dụng màu đen, có hoa văn, 01 (Một) cái quần sọt jeA (dài đến gối), màu xám của Hồ Chí L. Bị cáo T và bị cáo L không nhận lại, hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Các tài sản của bị cáo không liên quA đến việc phạm tội như: 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu APPLE, loại iPhone, số sê ri GHJZ7PRKJCM4, 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Redmi, số iMEL 867587044996187 cho Phạm Vân T; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy A13, số sê ri R58T42LPHMP 01 (Một) cái áo khoác nam đã qua sử dụng màu đen, phía sau có chữ NORMOS màu trắng, 01 (Một) cái áo sơ mi đã qua sử dụng dài tay, màu đen, 01 (Một) cái quần dài nam đã qua sử dụng, bằng vải màu đen của Hồ Nghĩa H cho Hồ Nghĩa H; 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu APPLE, loại iPhone 11, sê ri DX3G78N3N73J cho Hồ Ngọc Anh T; 01 (Một) cái áo khoác nam đã qua sử dụng màu đen, phía sau có chữ NORMOS màu trắng, 01 (Một) cái áo sơ mi đã qua sử dụng dài tay, màu đen, 01 (Một) cái quần dài nam đã qua sử dụng, bằng vải màu đen của Hồ Nghĩa H nên trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Hồ Chí L và người đại diện theo pháp luật của Hồ Chí L là Hồ Chí K, Nguyễn Minh NG nộp 200.000đồng. Buộc Hồ Ngọc Ah T và người đại diện theo pháp luật của Hồ Ngọc Anh T là ông Hồ Anh P và bà Nguyễn Thị TH nộp 200.000đồng. Buộc bị cáo Hồ Nghĩa H, Phạm Vân T mỗi bị cáo nộp 200.000đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Tòng vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 54, 58 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hồ Chí L, Hồ Ngọc Anh T, Hồ Nghĩa H.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Vân T;

Căn cứ Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Chí L, Hồ Ngọc Anh T, Hồ Nghĩa H, Phạm Vân T phạm tội "cướp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hồ Chí L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử bị cáo Hồ Ngọc Anh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Hồ Nghĩa H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Phạm Vân T 03 (ba) năm tù.

Thời giA chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 14/7/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) đoạn cây gỗ dài 1,25 mét, đường kính 3,5 cm; 01 (Một) đoạn cây gỗ dài 60 cm, một đầu có đường kính 03 cm, đầu còn lại chia thành hai nhánh.

+ 01 (Một) cái áo thun nam đã qua sử dụng, ngắn tay, màu trắng, cổ áo màu đen, 01 (Một) cái quần jean nam đã qua sử dụng màu trắng của Phạm Vân T.

+ 01 (Một) cái áo khoác nam đã qua sử dụng màu đen, có hoa văn, 01 (Một) cái quần sọt jeA (dài đến gối), màu xám của Hồ Chí L.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) cái điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO, loại A54, số sê ri KRRWVKDYLZ6DPNBU do Hồ Chí L giao nộp.

- Trả lại:

+ 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu APPLE, loại iPhone, số sê ri GHJZ7PRKJCM4, 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Redmi, số iMEL 867587044996187 cho Phạm Vân T.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy A13, số sê ri R58T42LPHMP; 01 (Một) cái áo khoác nam đã qua sử dụng màu đen, phía sau có chữ NORMOS màu trắng, 01 (Một) cái áo sơ mi đã qua sử dụng dài tay, màu đen, 01 (Một) cái quần dài nam đã qua sử dụng, bằng vải màu đen cho Hồ Nghĩa H.

+ 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu APPLE, loại iPhone 11, sê ri DX3G78N3N73J cho Hồ Ngọc Ah T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn và Chi cục Thi hành án huyện Trà Ôn ngày 15/01/2024).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Hồ Chí L và người đại diện theo pháp luật của Hồ Chí L là Hồ Chí K, Nguyễn Minh NG nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Hồ Ngọc Anh T và người đại diện theo pháp luật của Hồ Ngọc Anh T là Hồ Anh P và Nguyễn Thị TH nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Hồ Nghĩa H, Phạm Vân T mỗi bị cáo nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án Ah Lê Hồng S, chị Hồ Thị Thúy A được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Chí L là Hồ Chí K, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA đến vụ án Võ Văn KhAh vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy bA nhân dân xã nơi cư trú.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thùy **Bùi Hoàng Ân** **Hồ Hoàng Phong**